UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ XÂY DỰNG

Số: 2064/GCN-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 23 tháng 7 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Bình Thuận;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng.

Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 14/2/2012 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận.

Địa chỉ: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 02523822390 - 0908700379

E-mail: trungtamtdc.binhthuan@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 11.003**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD&HTKT. PH(05b)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BÌNH THUẬN

Phan Dương Cường

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 11.003
(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 2064/GCN-SXD ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Sở Xây dựng Bình Thuận)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
5	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
6	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
7	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
8	Xác định cường độ chịu nén bê tông	TCVN 3118:2022
	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
9	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 9038:2011
10	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
11	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
12	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006
13	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
14	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
15	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
16	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
17	Xác định độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
18	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
19	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
20	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006

21	Xác định hàm lượng sunfat và sunfit	TCVN 7572-16:2006
22	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006
23	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ĐẤT XÂY DỰNG	
24	Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
25	Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
26	Giới hạn chảy, dẻo	TCVN 4197:2012
27	Thành phần cỡ hạt (phương pháp sàn, tỷ trọng kế)	TCVN 4198:2014
28	Độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 TCVN 12790:2020
	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
29	Thử kéo	TCVN 197:2014
30	Thử uốn	TCVN 198:2008
31	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
32	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
33	Xác định khối lượng thể tích của đất, đá dăm tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 22 TCN 346:2006
34	Đo điện trở tiếp đất	TCVN 4530:2011 TCVN 9385:2012 TCVN 9358:2012
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
35	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
36	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022
37	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
38	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
39	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY, GẠCH BÊ TÔNG CÁC LOẠI	
40	Gạch xây: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, cường độ uốn, độ hút nước, khối lượng thể tích, độ rỗng,vết tróc do vôi	TCVN 6355:2009
41	Gạch bê tông tự chèn: xác định kích thước màu sắc và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ hút nước	TCVN 6476:1999
42	Gạch bê tông: xác định kích thước màu sắc và khuyết	TCVN 6477:2016

	tật ngoại quang, cường độ nén, độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	
43	Gạch bê tông bọt, bê tông khí không chưng áp: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang, cường độ nén, độ ẩm và khối lượng thể tích khô, độ hút nước,	TCVN 9030:2017
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ỐP LÁT	
44	Gạch ốp lát: xác định kích thước, hình dạng và chất lượng bề mặt, độ bền uốn, độ hút nước, độ mài mòn sâu, độ mài mòn bề mặt men	TCVN 6415:2016
45	Gạch Terrazzo: xác định kích thước, độ bền uốn, độ hút nước, độ chịu mài mòn	TCVN 7744:2013
46	Gạch xi măng lát nền: xác định kích thước, khuyết tật ngoại quang, độ hút nước, độ chịu lực xung kích, lực uốn gẫy, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
47	Xác định hàm lượng muối hòa tan, hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
48	Xác định độ Ph	TCVN 6492:2011
49	Xác định hàm lượng Ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:1996
50	Xác định hàm lượng Ion sunfat (SO4--)	TCVN 6200:1996

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.